

**CÔNG TY TNHH EMPIRE THUẬN THÀNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH EMPIRE THUẬN THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUAN THANH EMPIRE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THUAN THANH EMPIRE CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301264377

**3. Ngày thành lập:** 07/11/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô CN-47.4, KCN Thuận Thành II, Phường An Bình, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0989652519

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4662     |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: xi măng, cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khóa; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác | 4663     |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh...; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại                                                                                                                                                                                                                               | 4669     |
| 4.  | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8292     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8299     |
| 6.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6619     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                                                                                                                            | 6810        |
| 8.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                                                                                                                                                                                                                | 6820        |
| 9.  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7120        |
| 10. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7410        |
| 11. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                          | 7490        |
| 12. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                                                                                                                | 1621        |
| 13. | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1623        |
| 14. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                                                                                                                                              | 1702        |
| 15. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2220        |
| 16. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                                                                                                                                                       | 2512        |
| 17. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Mài, đánh bóng, tiện ren kim loại                                                                                                                                                                                                      | 2592        |
| 18. | Sản xuất linh kiện điện tử<br>Chi tiết: Sản xuất, gia công mài, đánh bóng, tiện ren các linh kiện máy in, điện thoại, máy tính, ti vi...                                                                                                                                                         | 2610(Chính) |
| 19. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                      | 4784        |
| 20. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho lạnh và kho thường khác                                                                                                                                                                                   | 5210        |
| 21. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5224        |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                                                                                                                                              | 5229        |
| 23. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3100        |
| 24. | Xây dựng nhà không ở<br>Chi tiết: Xây dựng Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp, ví dụ: nhà máy, xưởng lắp ráp...; Bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm; Kho chứa hàng; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng                                                 | 4102        |
| 25. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Đồ ngũ kim; Sơn, véc ni và sơn bóng; Kính phẳng; Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; Thiết bị và vật liệu để tự làm | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 42.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGÔ THỊ VINH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 30/06/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027181008714

Ngày cấp: 13/01/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Bồ Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Bồ Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGÔ THỊ VINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/06/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027181008714

Ngày cấp: 13/01/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Bồ Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Bồ Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh